

Số: *1229/QĐ-UBND*

Kon Tum, ngày 06 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2017 và
một số nguồn tập trung ngân sách tỉnh năm 2017 chưa phân bổ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 56/TB-HĐND ngày 23/10/2018 về một số nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình giữa 02 kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021;

Xét đề nghị của Liên ngành Sở Tài chính - Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 2566/LN:TC-KHĐT ngày 18/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ 222.071 triệu đồng từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2017 cho các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện theo quy định hiện hành; lập thủ tục phân bổ kinh phí cho các đơn vị và thu hồi các khoản tạm ứng cho ngân sách tỉnh theo quy định.

2. Các đơn vị được phân bổ kinh phí tại Điều 1 có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh (KT);
- Lưu VT, KTTH6.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn





PHÂN BỐ NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2017 VÀ CÁC NGUỒN CHƯA PHÂN BỐ NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Nội dung phân bổ	Tổng số	Trong đó											Ghi chú		
			Phân bổ thực hiện các nhiệm vụ của cấp tỉnh	Phân bổ hỗ trợ ngân sách huyện	Chi tiết từng huyện											
					Thành phố Kon Tum	Đăk Hà	Đăk Tô	Ngọc Hồi	Đăk Glei	Sa Thầy	IaDrai	Kon Rẫy	Kon Plong		Tu Mơ Rông	
A	Tổng nguồn ngân sách tỉnh được phân bổ	222.071														
B	Phân bổ, hỗ trợ thực hiện	131.988	36.329	95.659	63.978	4.130	4.253	1.524	5.446	4.413	1.088	3.749	3.663	3.415		
I	Hỗ trợ hụt thu 50% nguồn CCTL cho các huyện	29.223	-	29.223	23.796		2.058		1.473			1.896				
II	Nguồn tăng thu NST (2014, 2017) và nguồn tập trung chưa phân bổ	102.765	36.329	66.436	40.182	4.130	2.195	1.524	3.973	4.413	1.088	1.853	3.663	3.415		
II.1	Phân bổ từ nguồn tăng thu NS tỉnh và nguồn 50% thu phí bãi gỗ	99.725	36.329	63.396	40.182	3.117	2.195	1.524	2.959	3.400	1.088	1.853	3.663	3.415		
1	Bổ sung nguồn trả nợ vay KCHKM năm 2018 (phần nợ vay ngân sách tỉnh trả còn thiếu):	13.400	13.400													
2	Bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000													
3	ĐA nâng cấp BV đa khoa tỉnh từ 400 giường lên 500 giường	3.483	3.483	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
4	Hỗ trợ thực hiện Đề án đầu tư, phát triển, chế biến dược liệu (Sâm Ngọc Linh, Đảng Sâm, Dương Quy) trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020 định hướng đến 2030 (Theo NQ số 09/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh khóa XI)	1.000	1.000													
5	Bổ trí thu hồi tạm ứng hoàn trả NST thực hiện DA BVPT rừng giai đoạn 2011-2015 (Số NNPTN, các chủ dự án BVPT rừng)	2.446	2.446													

(Handwritten signature)

Stt	Nội dung phân bổ	Tổng số	Trong đó											Ghi chú	
			Phân bổ thực hiện các nhiệm vụ của cấp tỉnh	Phân bổ hỗ trợ ngân sách huyện	Chi tiết từng huyện										
					Thành phố Kon Tum	Đăk Hà	Đăk Tô	Ngọc Hồi	Đăk Glei	Sa Thầy	IaDrai	Kon Rẫy	Kon Plong		Tu Mơ Rông
6	Hỗ trợ ngân sách huyện, thành phố tăng cường nguồn lực XD nông thôn mới	20.582	-	20.582	782	2.875	2.060	1.470	2.180	3.250	1.088	1.118	3.244	2.515	
7	Hỗ trợ thực hiện Chương trình bê tông hóa đường hẻm các Phường của Thành phố Kon Tum	30.000		30.000	30.000										
8	Hỗ trợ ngân sách huyện, thành phố hụt thu thực tế năm 2017	9.400	-	9.400	9.400										
9	Hỗ trợ cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để hình thành các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	15.000	15.000												
10	KP sửa chữa cầu treo các huyện	3.414	-	3.414	-	242	135	54	779	150	-	735	419	900	
II.2	Phân bổ từ nguồn thu XSKT	3.040	-	3.040	-	1.013	-	-	1.014	1.013	-	-	-	-	
1	Hỗ trợ Nhà thi đấu đa năng các huyện	3.040		3.040		1013			1014	1013					
C	Nguồn ngân sách tỉnh còn lại chưa phân bổ	90.083													
1	Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh còn lại chưa phân bổ	10.000													
2	Nguồn 50% tăng thu để thực hiện CCTL năm 2018 theo quy định của Trung ương	80.083													

m *g*